TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01 /2016/TT-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2016*

TỜ TRÌNH

V/v Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đã được kiểm toán

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2015 của Bảo Long đã được kiểm toán như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

Chỉ tiêu	KH Điều chỉnh (triệu đồng) (*)	TH 2015 (triệu đồng)	% Hoàn thành KH 2015
LN gộp từ hoạt động KDBH gốc	106.500	97.476	92%
LN gộp từ hoạt động nhận tái	(9.000)	(10.312)	115%
LN nhuận gộp từ hoạt động tài chính	53.000	57.114	108%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	133.000	125.609	94%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**17.500**	**20.220**	116%

(*) Căn cứ tình hình kinh doanh thực tế của Bảo Long, ngày 03/11/2015 Hội đồng Quản trị đã ban hành nghị quyết số 156/2015/NQ-HĐQT điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2015 theo nội dung ủy quyền từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 23/04/2015.

Tổng thể, kết quả hoạt động kinh năm 2015 đạt kế hoạch đề ra, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 20.220 triệu đồng, tương ứng với 116% kế hoạch điều chỉnh. Kết quả của từng chỉ tiêu hoạt động cụ thể như sau:

1.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu từ phí bảo hiểm

Về tăng trưởng doanh thu, doanh thu từ phí bảo hiểm gốc đạt 567.260 triệu đồng, tăng trưởng 14% so với năm 2014, hoàn thành 102% kế hoạch doanh thu 2015.

Chi phí bồi thường

Tỷ lệ bồi thường của toàn hệ thống đã không đạt được tỷ lệ bồi thường kỳ vọng do nhiều vụ bồi thường lớn liên tiếp xảy ra, đặc biệt là trong khoảng thời gian 6 tháng đầu năm, dẫn đến tỷ lệ bồi thường tăng cao.

Tỷ lệ bồi thường có bao gồm ước dự phòng bồi thường trên doanh thu tăng từ 27% tại thời điểm 31/12/2014 lên đến 35% tại thời điểm 31/12/2015. Tương tự, tỷ lệ bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại/ trên doanh thu giữ lại tăng từ 39% lên 42%.

Xét về giá trị tuyệt đối, chi bồi thường bảo hiểm gốc (bao gồm thu đòi người thứ 3 và giá trị dự phòng bồi thường) là 195.437 triệu đồng, chi bồi thường bảo hiểm gốc thuộc trách nhiệm giữ lại là 176.776 triệu đồng.

1.2. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhận tái

Năm 2015, doanh thu nhận tái bảo hiểm đạt 35.219 triệu đồng, hoàn thành 88% kế hoạch (kế hoạch nhận tái năm 2015 là 40 tỷ).

Chi bồi thường bảo hiểm nhận tái (bao gồm thu đòi người thứ 3 và giá trị dự phòng bồi thường) là 35.996 triệu đồng, tương đương 216% tổng chi bồi thường kế hoạch năm 2015 (kế hoạch chi bồi thường nhận tái là 16.628 triệu đồng).

Trong đó, tổn thất từ các vụ bồi thường của hợp đồng nhận tái từ năm 2013 trở về trước là 24.724 triệu đồng, hợp đồng nhận tái năm 2014 là 10.245 triệu đồng và hợp đồng nhận tái năm 2015 là 1.027 triệu đồng. Các vụ tổn thất từ các năm trước phát sinh với mức độ lớn nằm ngoài dự kiến của Ban Điều hành khiến hoạt động nhận tái lỗ 10.312 triệu đồng.

1.3. Hoạt động đầu tư tài chính

Năm 2015, hiệu quả của hoạt động tài chính đạt 57.114 triệu đồng, vượt 8% kế hoạch đề ra. Trong đó, lợi nhuận từ các khoản đầu tư lãi suất cố định bao gồm tiền gửi NH, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp đạt xấp xỉ 50.002 triệu đồng, hiệu suất sinh lời bình quân đạt 8,4%. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư công cụ vốn (cổ phiếu niêm yết, repo chứng khoán, đầu tư khác) đạt 7.112 triệu đồng, hiệu suất sinh lời bình quân 15%.

STT	Danh mục đầu tư	Lợi nhuận Kế hoạch 2015 *(triệu đồng)*	Lợi nhuận Thực hiện 2015 *(triệu đồng)*	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
1	TGNH	28.000	36.859	132%
2	Chứng chỉ TG	5.000	7.585	152%
3	Trái phiếu doanh nghiệp	12.000	5.558	46%
4	Đầu tư chứng khoán	8.000	7.112	89%
Toàn danh mục		**53.000**	**57.114**	**108%**

1.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2015 là 125.609 triệu đồng, bao gồm 2 cấu phần là chi phí tại Trụ sở chính và chi phí tại các Đơn vị thành viên.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tại các Đơn vị thành viên là 62.046 triệu đồng, là một phần trong định mức chi phí kinh doanh năm 2015 được giao.

Chi phí quản lý tại Trụ sở chính bao gồm: Chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (5.163 triệu đồng) và chi phí quản lý khác (58.400 triệu đồng). Chi phí này tăng 13% so với cùng kỳ năm 2014 và nằm trong kế hoạch do năm 2015 đã được dự kiến là năm phát sinh nhiều khoản chi bất thường (chi phí sự kiện, chi phí thay đổi/ bổ sung nhân sự).

1.5. Lợi nhuận kế toán

Năm 2015, lợi nhuận hoạt động tài chính vượt kế hoạch, hoạt động kinh doanh bảo hiểm với doanh thu vượt kế hoạch nhưng tỷ lệ bồi thường tăng cao hơn so với dự kiến dẫn đến lợi nhuận trước thuế công ty đạt 20.220 triệu đồng, giảm 38% so với năm 2014 (32.776 triệu đồng) và hoàn thành 116% so với kế hoạch điều chỉnh.

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015 ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Trên cơ sở kết quả kinh doanh nêu trên, Bảo Long đã lập báo cáo tài chính năm 2015 theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán ERNST & YOUNG Việt Nam và được đính kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua kết quả kinh doanh năm 2015 và báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG
S.G.P: 71-C.T.
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thành Long

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS "để báo cáo";
- ĐHĐCĐ "để thông qua";
- Lưu VT.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Báo cáo tài chính tóm tắt

31 tháng 12 năm 2015

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo kiểm toán độc lập	1
Bảng cân đối kế toán tóm tắt	2
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt	3
Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của Công ty	4

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel : + 84 8 3824 5252
Fax: + 84 8 3824 5250
ey.com

Tham chiếu: 60948250/17837428-BCTT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Báo cáo tài chính tóm tắt được lập ngày 15 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 2 đến trang 4 bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ("Công ty"). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 15 tháng 3 năm 2016. Báo cáo tài chính này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Công ty

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt, bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt và báo cáo kết quả kinh doanh tóm tắt, cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán - đã phản ánh nhất quán, xét trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đã được kiểm toán phù hợp với quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Saman Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2036-2013-004-1

Lê Đức Linh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1672-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

B02 – CBTT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT
ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

STT	*CHỈ TIÊU*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
	TÀI SẢN		
I	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**874.827.901.778**	**668.241.575.326**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	161.360.663.318	107.179.536.638
2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	414.586.927.786	266.227.399.763
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	127.254.577.551	142.144.324.066
4	Hàng tồn kho	428.026.218	301.651.408
5	Tài sản ngắn hạn khác	29.425.255.205	26.797.911.149
6	Tài sản tái bảo hiểm	141.772.451.700	125.590.752.302
II	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**385.068.605.932**	**390.554.557.089**
1	Các khoản phải thu dài hạn	8.000.000.000	6.000.000.000
2	Tài sản cố định	35.581.734.004	38.189.362.268
	Nguyên giá	*63.166.866.448*	*61.901.476.699*
	Giá trị hao mòn lũy kế	*(27.585.132.444)*	*(24.052.434.431)*
	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	*340.320.000*
3	Đầu tư tài chính dài hạn	330.000.000.000	337.500.000.000
4	Tài sản dài hạn khác	11.486.871.928	8.865.194.821
III	**TỔNG TÀI SẢN**	**1.259.896.507.710**	**1.058.796.132.415**
	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
IV	**NỢ PHẢI TRẢ**	**823.379.436.635**	**684.662.475.078**
1	Nợ ngắn hạn	820.705.132.661	682.940.234.040
	Phải trả người bán	*95.089.231.117*	*91.184.252.777*
	Dự phòng nghiệp vụ	*554.873.222.993*	*466.044.257.917*
	Các khoản nợ ngắn hạn khác	*170.742.678.551*	*125.711.723.346*
2	Nợ dài hạn	2.674.303.974	1.722.241.038
V	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**436.517.071.075**	**374.133.657.337**
1	Vốn cổ phần	403.614.000.000	336.345.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	208.005.155	226.755.440
3	Quỹ dự trữ bắt buộc	12.206.998.384	11.441.305.183
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.488.067.536	26.120.596.714
VI	**TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**1.259.896.507.710**	**1.058.796.132.415**

Bà Vũ Thị Hoàng Anh	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Ông Phan Quốc Dũng
Người lập	Kế toán Trưởng	Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

15 tháng 3 năm 2016

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

B02-CBTT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

STT	*CHỈ TIÊU*	*Năm nay*	*Năm trước*
1	**TỔNG DOANH THU**	**560.051.072.984**	**476.319.529.745**
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	491.170.114.974	418.797.660.795
	Doanh thu hoạt động tài chính	68.786.224.228	56.824.456.107
	Thu nhập khác	94.733.782	697.412.843
2	**TỔNG CHI PHÍ**	**(539.830.604.160)**	**(443.543.348.555)**
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(404.006.156.384)	(313.500.358.052)
	Chi phí hoạt động tài chính	(9.906.041.791)	(11.093.831.377)
	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	(125.609.219.018)	(116.449.132.661)
	Chi phí khác	(309.186.967)	(2.500.026.465)
3	**Lợi nhuận trước thuế TNDN**	**20.220.468.824**	**32.776.181.190**
4	**Thuế TNDN**	**(9.563.025.569)**	**(8.795.132.667)**
5	**Thu nhập thuế TNDN hoãn lại**	**4.656.420.768**	**603.687.623**
6	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**15.313.864.023**	**24.584.736.146**
7	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**361**	**631**

Bà Vũ Thị Hoàng Anh	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Ông Phan Quốc Dũng
Người lập	Kế toán Trưởng	Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

15 tháng 3 năm 2016

CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	***Cơ cấu tài sản***			
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	2,82	3,61
	Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	69,44	63,11
2	***Cơ cấu nguồn vốn***			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	65,35	64,66
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	34,65	35,34
3	***Khả năng thanh toán***			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,03	0,94
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,07	0,98
4	***Tỷ suất lợi nhuận***			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	1,60	3,10
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,31	6,11
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,51	6,57

Bà Vũ Thị Hoàng Anh	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Ông Phan Quốc Dũng
Người lập	Kế toán Trưởng	Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

15 tháng 3 năm 2016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02 /2016/TT-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2016*

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch kinh doanh năm 2016

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) năm 2015 và dự báo xu hướng phát triển của Ngành bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam trong thời gian tới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông duyệt thuận thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2016, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

"Tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở kiểm soát tốt rủi ro và hiệu quả"

1.1 Định hướng và giải pháp kinh doanh năm 2016

Năm 2016, Bảo Long tập trung vào 10 nhóm giải pháp kinh doanh sau:

- **Nhóm 1 - Bán hàng**: tiếp tục phát triển mạnh mạng lưới bán lẻ truyền thống, đồng thời triển khai và phát triển có chọn lọc/ trọng tâm các kênh phân phối mới;
- **Nhóm 2 - Cơ chế/định mức tài chính**: phù hợp với chiến lược phát triển, giảm thiểu mâu thuẫn về lợi ích;
- **Nhóm 3 - Chính sách khách hàng**: thiết lập nguyên tắc ứng xử và quy trình vận hành phù hợp, có chọn lọc theo từng nhóm/ đối tượng khách hàng;
- **Nhóm 4 - Dịch vụ sau bán**: tổ chức lại và nâng cao chất lượng phục vụ của hệ thống giám định, bồi thường;
- **Nhóm 5 - Hoạt động quản lý**: củng cố, đổi mới, tổ chức lại hoạt động kinh doanh khai thác bảo hiểm
- **Nhóm 6 - Nhân sự**: nâng cao chất lượng nhân sự kèm theo việc xây dựng cơ chế/ chính sách quản trị nguồn nhân lực phù hợp

- **Nhóm 7 - Quản lý rủi ro:** tạo sự chủ động và có kiểm soát của mọi mặt hoạt động kinh doanh trong điều kiện tăng trưởng doanh thu nhanh thông qua khung quản trị rủi ro, quy trình và công cụ quản trị rủi ro phù hợp.
- **Nhóm 8 - Quản lý chi phí**: đảm bảo không thất thoát chi phí ở mọi khâu của quá trình hoạt động kinh doanh
- **Nhóm 9 - Thông tin quản trị**: đảm bảo sự kịp thời, thông suốt và chính xác của thông tin trong quá trình vận hành
- **Nhóm 10 - Năng lực tài chính**: tiếp tục nâng cao vốn điều lệ để theo kịp và đón đầu những cơ hội/ thách thức của thị trường.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2016

Các chỉ tiêu tài chính kế hoạch của Bảo Long năm 2016 được trình bày trong bảng dưới đây, đây là những chỉ tiêu chính, phản ánh kết quả tài chính của Bảo Long

Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	TH 2015 triệu đồng	KH 2016 triệu đồng	% Tăng trưởng
Hoạt động kinh doanh bảo hiểm			
- Doanh thu phí bảo hiểm	602.527	802.500	33%
- Chi phí trích lập dự phòng phí	(29.750)	(84.500)	184%
- Chi bồi thường (bao gồm trích lập DP BT)	(237.075)	(283.500)	20%
- Chi phí tái bảo hiểm	(52.043)	(73.900)	42%
- Chi phí hoa hồng bảo hiểm	(57.563)	(75.000)	30%
- Chi phí bán hàng và quản lý tại các ĐVTV	(196.148)	(265.200)	35%
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh BH	(9.994)	(11.200)	12%
- **Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm**	**19.954**	**9.200**	(54%)
Hoạt động đầu tư tài chính			
- Doanh thu	68.786	80.000	16%
- Chi phí	(9.906)	(5.000)	(50%)
- **Lợi nhuận gộp từ hoạt động đầu tư tài chính**	**58.880**	**75.000**	27%
Thu nhập từ hoạt động khác	**(214)**	-	
Chi phí quản lý doanh nghiệp tại TSC	**(58.400)**	**(75.400)**	29%
Hiệu quả kinh doanh trước trích lập dự phòng phí và thuế	**49.970**	**93.259**	87%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**20.220**	**8.800**	(56%)

Quy mô tài sản và nguồn vốn

Chỉ tiêu	TH 2015 triệu đồng	KH 2016 triệu đồng	% Tăng trưởng
Quỹ dự phòng nghiệp vụ	413.101	500.379	21%
Vốn chủ sở hữu (*)	436.517	600.000	37%
Danh mục đầu tư	780.212	1.058.000	28%
Tổng tài sản	1.259.897	1.600.000	27%

(*) Số thực là 500 tỷ đồng, tuy nhiên tại ngày 31/12/2015 giá trị vốn tăng đang treo phải trả, chờ giấy phép điều chỉnh của BTC.

2.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm

Tổng doanh thu phí bảo hiểm tăng trưởng 33% trên cơ sở doanh thu của từng kênh phân phối/ bán hàng như sau: doanh thu phí bảo hiểm từ các đơn vị thành viên tăng trưởng 20%, đạt 682 tỷ đồng, doanh thu từ Ban MG và DVKHDN là 23 tỷ đồng, trong đó qua MG là 15.8 tỷ đồng, khai thác trực tiếp là 7.2 tỷ đồng, doanh thu từ Bancassurance là 62 tỷ đồng, trong đó doanh thu khai thác từ và qua hệ thống SCB là 50 tỷ đồng, còn lại các ngân hàng khác là 12 tỷ đồng, doanh thu từ dự án Mobilassurance - Bảo Tâm An là 19 tỷ đồng.

Doanh thu nhận tái: 35 tỷ đồng, tăng 3% so với năm 2015. Trong đó, bao gồm 12,7 tỷ là doanh thu signed line tiếp tục thu hồi từ các hợp đồng đã phát sinh trong các năm trước và 22.3 tỷ là doanh thu khai thác mới trong năm 2016.

Chi phí trích lập dự phòng phí

Mức tăng trưởng doanh thu nhanh với giá trị kế hoạch là 803 tỷ đồng tương đương với 33% dẫn đến mức độ trích lập dự phòng phí năm 2016 lớn, với ước tính ở mức 84.500 tỷ đồng. Tỷ lệ trích lập dự phòng so với doanh thu xấp xỉ 10,5% so với năm 2015 là 4,9%. Đây là chỉ tiêu chi phí ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh năm 2016, làm giảm hiệu quả kinh doanh của hoạt động bảo hiểm. Tuy nhiên xét về bản chất đây là yếu tố tích cực, tạo sự tích lũy cho hoạt động đầu tư tài chính và nền tảng hoạt động cho những năm tài chính kế tiếp.

Trong trường hợp doanh thu tăng trưởng tốt hơn dự kiến, đây cũng là yếu tố tiếp tục ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của cả hệ thống xét về số liệu kế toán.

Chi phí bồi thường (bao gồm trích lập dự phòng BT)

Năm 2016 Bảo Long triển khai những thay đổi có tính chất quyết định liên quan đến tỷ lệ bồi thường của cả hệ thống bao gồm: Xóa bỏ cơ chế 3 định mức chi phí gắn với 3 mức tỷ lệ bồi thường, khuyến khích quản lý tốt tỷ lệ bồi thường thông qua chính sách thưởng hiệu quả, thưởng quản lý tỷ lệ bồi thường; Thay đổi cơ chế quản lý phân cấp khai thác và cấp đơn theo diễn biến thực tế của tỷ lệ bồi thường; Tăng trưởng doanh thu nhanh (33%) tạo ra độ lớn danh mục làm pha loãng tỷ lệ bồi thường; Mức giữ lại tối đa của một số nhóm nghiệp vụ (từ 200 ngàn USD xuống còn 50 ngàn USD) được điều chỉnh giảm do đánh giá rủi ro ở mức nguy cơ cao có khả năng làm giảm tỷ lệ bồi thường của những nhóm nghiệp vụ này;

Ngoài ra phản ứng của thị trường đang theo hướng tích cực khi loại trừ những nhóm rủi ro xấu cũng có khả năng tác động đến tỷ lệ bồi thường chung của cả thị trường và theo đó là tỷ lệ bồi thường của Bảo Long.

Từ những nhận định nêu trên, nếu loại trừ những rủi ro bất thường mang tính hiểm họa, tỷ lệ bồi thường của Bảo Long được giả định sẽ thay đổi theo chiều hướng tích cực, giảm từ 39,3% (bao gồm bảo hiểm gốc và nhận tái) xuống còn 35,3% (giảm 4%).

Chi phí tái bảo hiểm

Với kế hoạch doanh thu, bồi thường như trên, chi phí tái ước tính sẽ ở mức 9,2% dựa trên giả định của cấu trúc tái, năng lực tái của năm 2015. Những thay đổi trong chương trình tái của năm 2016 về tỷ lệ giữ lại, về năng lực … có khả năng tác động tích cực tới chi phí tái của năm 2016, tuy nhiên mức độ tác động này chưa ước tính được cụ thể. Theo đó, ở mức thận trọng, chi phí tái được giả định như trên.

Chi phí hoa hồng bảo hiểm

Không có sự thay đổi lớn về tỷ lệ hoa hồng bảo hiểm, theo đó chi phí hoa hồng bảo hiểm duy trì ở mức 9,3%.

Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng bao gồm chi phí lương, chi phí bán hàng & phát triển kinh doanh thuộc định mức khoán cho các đơn vị kinh doanh trực tiếp tăng từ 32,5% lên mức 33%.

Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Bao gồm chi phí trích lập dự phòng giao động lớn và chi phí dự phòng phải thu khó đòi, ước tính không có biến động lớn trong năm 2016.

Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Từ số liệu kế hoạch của các khoản mục doanh thu chi phí như trình bày ở trên, lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc (chưa bao gồm phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp) theo kế hoạch sẽ là 9,2 tỷ đồng.

2.2. Hoạt động đầu tư tài chính

Trên cơ sở kế hoạch tiếp tục tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ lên 600 tỷ đồng và sự tăng trưởng của doanh thu phí bảo hiểm, quy mô danh mục đầu tư sẽ tăng lên từ 780 tỷ đồng (tại thời điểm 01/01/2016) lên 1.058 tỷ đồng (tại thời điểm 31/12/2016), trong đó nguồn vốn đầu tư từ vốn chủ sở hữu là 600 tỷ đồng và nguồn vốn đầu tư từ quỹ dự phòng nghiệp là 458 tỷ đồng, đồng thời lợi nhuận ước tính từ toàn bộ danh mục đầu tư năm 2016 là 75 tỷ đồng, tương đương với tỷ suất lợi nhuận bình quân là 7,8%/ năm.

2.3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Kế hoạch chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm chi phí quản lý tại Trụ sở chính dự tính tăng từ 58,4 tỷ đồng lên 75,4 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng trưởng khoảng 29%. Trong đó, chi phí nhân viên, tăng lên từ 34,2 tỷ đồng lên 41,4 tỷ đồng, tương ứng với 21% tăng trưởng. Các chi phí khác không có biến động nhiều. Việc gia tăng chi

phí nhân viên tại trụ sở chính là do sự gia tăng về nhân sự (cả về số lượng và chất lượng) để đón đầu với sự gia tăng về doanh thu và mạng lưới kinh doanh (khả năng lên tối thiểu 35 đơn vị) trong toàn hệ thống. Chi phí nhân sự bổ sung chủ yếu tập trung ở khối nghiệp vụ, phát triển kinh doanh và quản lý rủi ro. Các khối còn lại không có sự biến động mạnh.

Về tổng thể, chi phí trụ sở chính năm 2016 tương đương với 9% tổng doanh thu toàn hệ thống không thay đổi so với năm 2015.

2.4. Tổng lợi nhuận trước thuế

Lợi nhuận trước thuế năm 2016 ước đạt 8.800 triệu đồng. Mặc dù kết quả tài chính không khả quan xét về giá trị tuyệt đối và số liệu cuối cùng, tuy nhiên về bản chất, nếu có thể hoàn thành được kế hoạch kinh doanh như đã trình bày ở trên là một thành công rất lớn của toàn hệ thống đòi hỏi sự nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên của Bảo Long. Kết quả này sẽ tạo nền tảng và sự tích lũy cho những năm tài chính tiếp theo cho Bảo Long về thị phần kinh doanh và năng lực tài chính.

III. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2016 phù hợp với tình hình và đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành của Cơ quan chức năng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG
S.G.P: 71-C.T.C.P
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thành Long

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS "để báo cáo";
- ĐHĐCĐ "để thông qua";
- Lưu VT.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 03 /2016/TT-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2016*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và chủ trương phân phối lợi nhuận năm 2016

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 quy định về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các Nghị định, Thông tư liên quan hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2015 và chủ trương phân phối lợi nhuận năm 2016, cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2015

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU	DIỄN GIẢI
1	Lợi nhuận trước thuế	20.220.468.824	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh	4.906.604.801	
3	Lợi nhuận sau thuế	15.313.864.023	=(1) – (2)
4	Trích quỹ dự trữ bắt buộc	765.693.201	=(3) * 5%
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.531.386.402	=(3) * 10%
6	Thù lao HĐQT và BKS năm 2015	765.693.201	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 23/4/2015

7	Lợi nhuận giữ lại sau khi trích lập các quỹ của năm tài chính 2015	12.251.091.219	=(3) – (4) – (5) – (6)
8	Chia cổ tức năm 2015	Bằng cổ phiếu với tỷ lệ 2,4% cho cổ đông hiện hữu, chi tiết phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu theo Tờ trình số /2016/TT-HĐQT ngày 25/05/2016	

2. Chủ trương phân phối lợi nhuận năm 2016

Lợi nhuận năm 2016 sau khi hoàn tất nghĩa vụ nộp thuế với cơ quan Thuế sẽ được phân phối như sau:

- Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc theo yêu cầu của Bộ Tài chính.
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ 5 – 10% lợi nhuận sau thuế tùy thuộc vào hiệu quả hoạt động kinh doanh năm 2016.
- Chi thù lao HĐQT và BKS với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế năm 2016.
- Nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi trích lập các quỹ của năm tài chính 2016 sẽ được chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu.
- Để khuyến khích và tạo động lực cho người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao, có sự đóng góp tích cực vào sự phát triển của Tổng Công ty, Bảo Long sẽ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với tỷ lệ 5 - 20% từ nguồn lợi nhuận giữ lại lũy kế đến năm 2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Nguyễn Thành Long

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS "để báo cáo";
- ĐHĐCĐ "để thông qua";
- Lưu VT.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /2016/BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (HĐQT) xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

I. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 23/4/2015

- Hoàn thành việc phân phối lợi nhuận năm 2014.
- Hoàn thành việc lựa chọn Công ty kiểm toán TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
- Hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ của Bảo Long năm 2015.
- Thực hiện Tờ trình về việc thay đổi Điều lệ của Bảo Long theo quy định pháp luật.
- Hoàn thành việc từ nhiệm thành viên HĐQT, BKS và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thay đổi số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2013 – 2018 như sau:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ bầu
Thành viên HĐQT		
1	Ông Nguyễn Hữu Tuấn	**99,7%**

II. Thực hiện các Nghị quyết của phiên họp HĐQT thường kỳ

Trong năm 2015, HĐQT đã tiến hành 04 phiên họp thường kỳ, 01 phiên họp bổ sung để thảo luận và thông qua các nghị quyết về các vấn đề sau:

1. Nghị quyết phiên họp HĐQT Quý I/2015 ngày 15/01/2015

- Thông qua ước Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014.

- Thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2014: 6%.
- Thông qua tỷ lệ dự kiến chia cổ tức năm 2015: 6,5%.
- Thông qua Phương án Tái bảo hiểm năm 2015.
- Thông qua thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thanh Hóa.
- Thông qua chủ trương sáp nhập Bảo Long Thăng Long và Bảo Long Hà Nội. (Tuy nhiên sau khi Ban điều hành tái cấu trúc bộ máy hoạt động, thay đổi Ban lãnh đạo của Bảo Long Thăng Long và Bảo Long Hà Nội thì đơn vị hoạt động hiệu quả hơn, doanh thu tăng trưởng, do đó Ban điều hành đã xin ý kiến HĐQT tạm thời chưa sáp nhập 02 đơn vị).

2. Nghị quyết phiên họp HĐQT Quý II/2015 ngày 02/4/2015

- Thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty E&Y.
- Thông qua Chương trình, nội dung và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Thông qua và Tờ trình ĐHĐCĐ về việc xin từ nhiệm thành viên HĐQT, BKS và bầu bổ sung thành viên HĐQT; thay đổi số lượng thành viên BKS.
- Thông qua nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát để trình ĐHĐCĐ.
- Thông qua tái bổ nhiệm Ông Mai Xuân Thảo giữ vị trí Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bảo Long Gia Định với thời hạn 3 năm.
- Thông qua bổ nhiệm Bà Trần Thị Thư – sinh năm 1963 – Phó Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bảo Long Khu vực Bắc Trung Bộ giữ chức vụ Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thanh Hóa trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long với thời hạn 03 năm.
- Thông qua Tờ trình Phát triển mạng lưới kinh doanh của Bảo Long
- Thông qua điều chỉnh mô hình tổ chức bộ máy Tổng công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT; Quy định chức năng nhiệm vụ của các Ban/ Trung tâm tại Trụ sở chính và Nhân sự lãnh đạo các Khối, các Ban/ Trung tâm theo tại trụ sở chính Bảo Long.
- Thông qua ban hành các quy chế, quy định của Bảo Long như: Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT; Quy định chức năng nhiệm vụ của các Ban/ Trung tâm tại Trụ sở chính và Nhân sự lãnh đạo các Khối, các Ban/ Trung tâm tại Trụ sở chính.
- Thông qua Kế hoạch triển khai chương trình kỷ niệm 20 năm thành lập Bảo Long.

3. Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 28/5/2015

- Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự các Ủy ban trực thuộc HĐQT như sau:

1. ỦY BAN KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ

- Ông Nguyễn Quang Thông– Phó Chủ tịch HĐQT – Chủ tịch
- Ông Võ Tấn Hoàng Văn – Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Chủ tịch
- Ông Nguyễn Văn Hùng – TV HĐQT kiêm Phó TGĐ – Thành viên
- Ông Nguyễn Hữu Tuấn – TV HĐQT – Thành viên
- Bà Ngô Thị Ái Vân – Nhân viên VPHĐQT – Thư ký

2. ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO

- Ông Trần Văn Hồi – TV HĐQT kiêm TGĐ – Chủ tịch
- Ông Võ Tấn Hoàng Văn – Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Chủ tịch
- Ông Nguyễn Quang Thông– Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Chủ tịch
- Ông Nguyễn Văn Hùng – TV HĐQT kiêm Phó TGĐ – Thành viên
- Bà Ngô Thị Ái Vân – Nhân viên VPHĐQT – Thư ký

3. ỦY BAN NHÂN SỰ VÀ TIỀN LƯƠNG

- Ông Nguyễn Thành Long – Chủ tịch HĐQT – Chủ tịch
- Ông Võ Tấn Hoàng Văn – Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Chủ tịch
- Ông Nguyễn Quang Thông– Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Chủ tịch
- Ông Trần Văn Hồi – TV HĐQT kiêm TGĐ – Phó Chủ tịch
- Ông Nguyễn Văn Hùng – TV HĐQT kiêm Phó TGĐ – Thành viên
- Bà Trương Thị Kim Quý – Nhân viên VPHĐQT – Thư ký

- Thông qua Tờ trình về việc phân cấp, uỷ quyền cho Ủy ban nhân sự và tiền lương giải quyết và quyết định một số vấn đề trong lĩnh vực nhân sự và tiền lương.
- Thông qua việc để Ông Trần Văn Hồi thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ tài chính về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc mới.
- Thông qua việc bổ nhiệm Ông Phan Quốc Dũng – Phó Tổng giám đốc đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc thay thế Ông Trần Văn Hồi. Thời hạn bổ nhiệm 03 năm, lương và các chế độ phúc lợi xã hội áp dụng theo quy định của Bảo Long
- Thông qua việc tiếp nhận và bổ nhiệm Bà Lưu Thị Tố Trinh, sinh ngày 12/11/1974 giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc khối Quản lý rủi ro.
- Thông qua thành lập Công ty Bảo Long Thái Nguyên và Công ty Bảo Long Quãng Ngãi, giao cho Ban điều hành nghiên cứu, đề xuất nhân sự quản lý

và có báo cáo cụ thể trình HĐQT xem xét phê duyệt nhân sự trước khi thực hiện các thủ tục pháp lý trình Bộ tài chính phê duyệt.

- Thông qua về nguyên tắc triển khai dự án hợp tác với Direct Money.
- Thông qua Tờ trình về việc chốt danh sách cổ đông để chia trả cổ tức năm 2014.

4. Nghị quyết phiên họp HĐQT Quý III/2015 ngày 17/8/2015

- Thông qua nội dung Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 7 tháng đầu năm 2015.

5. Nghị quyết phiên họp HĐQT Quý IV ngày 29/10/2015

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2015.
- Thông qua Tờ trình điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2015.
- Thông qua Tờ trình Quy định phân hạng đơn vị của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
- Thông qua việc chấp thuận cho Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Phát triển kinh doanh và Ông Vũ Minh Tú - Giám đốc Ban Bancassurance kiêm Giám đốc Trung tâm chăm sóc khách hàng được chấm dứt HĐLĐ theo nguyện vọng các nhân.
- Thông qua Tờ trình bổ sung chức danh Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh vào hệ thống chức danh và bổ nhiệm nhân sự.
- Thông qua định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Bảo Long.

6. Ngoài những phiên họp nêu trên, trong năm 2015 HĐQT còn thực hiện việc biểu quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thông qua một số vấn đề quan trọng như: Nghị quyết v/v thông qua đầu tư trái phiếu Công ty CP Chứng khoán Tân Việt, Nghị quyết v/v thông qua đăng ký giao dịch trên sàn Upcom đối với cổ phiếu Bảo Long, Nghị quyết v/v tiếp nhận, bổ nhiệm nhân sự, miễn nhiệm và bố trí nhân sự tại Bảo Long Thái Nguyên và Bảo Long Thăng Long, Nghị quyết v/v thông qua việc giải quyết thủ tục chấm dứt, tái ký HĐLĐ đối với CBNV, tiền lương của kiểm toán viên nội bộ và các chế độ phúc lợi cho CBNV trên toàn hệ thống; Nghị quyết v/v thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ năm 2015 của Bảo Long; Nghị quyết v/v xác định giá giao dịch ngày đầu tiên trên Upcom; Nghị quyết v/v xây dựng bộ nhận diện thương hiệu của Bảo Long; NQ v/v ban hành Quy định về mô hình chuẩn của Công ty thành viên thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long; NQ v/v thành lập Bảo Long Bình Định, Bảo Long Bến Thành, Bảo Long Quảng Ngãi…; NQ v/v bổ nhiệm Giám đốc Bảo Long Bình Định, Bảo Long Bến Thành, Bảo Long Quảng Ngãi…

B. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở các mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua, năm 2015 Hội đồng Quản trị luôn theo dõi, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc để triển khai và hoàn thành các mục tiêu trọng yếu như sau:

- ✓ HĐQT thực hiện thường xuyên việc đánh giá công tác triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành; đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, hàng quý của Tổng Công ty. Cùng với Ban Lãnh đạo Tổng Công ty, trực tiếp kiểm tra tình hình hoạt động của các công ty thành viên để hoàn thiện chủ trương chung và góp phần thúc đẩy kinh doanh, tháo gỡ vướng mắc.
- ✓ HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và đề xuất các giải pháp để hoàn thành Kế hoạch kinh doanh năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông giao; chấn chỉnh hoạt động nhận tái bảo hiểm, hạn chế nhận các nghiệp vụ có nhiều rủi ro.
- ✓ HĐQT đã chủ trương tập trung hơn nữa công tác quản trị rủi ro, thành lập Khối Quản lý rủi ro, Ban Quản lý rủi ro và tuân thủ, ban hành các quy trình, quy chế quản trị - quản lý kiểm soát rủi ro; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy trình, quy chế này trong mọi mặt hoạt động của Tổng Công ty. Thường xuyên kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro cho Tổng Công ty.
- ✓ Trong năm 2015, HĐQT thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT quản lý chuyên biệt theo quy định của pháp luật, các Ủy ban hoạt động rất tích cực và hiệu quả trong năm qua và hoàn thành nhiệm vụ tham mưu của mình với HĐQT trong việc đưa ra các ý kiến chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của bảo hiểm.
- ✓ Phát triển mạng lưới kinh doanh: năm 2015, HĐQT đã giao Ban Tổng giám đốc thực hiện xin phép Bộ Tài chính về các thủ tục pháp lý như: Thành lập mới 09 công ty thành viên ở các vùng có tiềm lực kinh tế như: Thanh Hoá, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Bình Định… thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Công ty thành viên và tính đến nay mạng lưới hoạt động của Bảo Long gồm có 01 Văn phòng đại diện và 34 công ty thành viên; chỉ đạo Ban điều hành tích cực tìm kiếm nhân sự tốt và linh hoạt trong bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự.
- ✓ Tăng vốn điều lệ Bảo Long lên 500 tỷ: thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục pháp lý trình Bộ Tài chính chấp thuận tăng vốn điều lệ của Bảo Long từ 403.614.000.000 đồng lên 500.000.000.000 đồng
- ✓ Năm 2015, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh các đơn vị của Tổng Công ty và tính hợp pháp, hợp lý trong các quyết định của Ban Tổng giám đốc. Phối hợp tốt với Ban

Kiểm soát trong hoạt động duy trì tính an toàn, kiểm soát rủi ro và đảm bảo hoạt động của Bảo Long theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ.

C. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

1. Quản trị, điều hành

- Chỉ đạo quản trị hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty phù hợp với các quy định pháp luật, điều chỉnh linh hoạt các chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty phù hợp từng giai đoạn nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn hệ thống an toàn, hiệu quả.
- Tiếp tục chủ trương quản lý nghiệp vụ và quản lý tài chính thông qua công cụ hỗ trợ là phần mềm quản lý, chống trục lợi bảo hiểm, tái cơ cấu sản phẩm theo hướng tập trung vào các nghiệp vụ có hiệu quả, điều chỉnh và có giải pháp phù hợp đối với nghiệp vụ tái bảo hiểm là nguyên nhân gây lỗ hoạt động bảo hiểm, phát triển nghiệp vụ bảo hiểm mới, nghiên cứu phát triển kênh phân phối trên cơ sở hợp tác và tận dụng những lợi thế của các cổ đông ngân hàng.
- Thực hiện việc tăng vốn điều lệ của Bảo Long lên 600 tỷ đồng nhằm nâng cao năng lực tài chính của Bảo Long, tăng hạn mức giữ lại của nghiệp vụ tái bảo hiểm, đảm bảo vốn điều lệ Bảo Long đủ điều kiện để cấp bảo hiểm tài sản công cho các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp hành chính… khi Luật bảo hiểm công được ban hành.
- Quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại hoá kết hợp với việc xây dựng một tập thể CBNV năng động, sáng tạo, trí tuệ, tiến tới xây dựng được một sức mạnh văn hoá doanh nghiệp mang dấu ấn Bảo Long, nâng cao vị trí của mình trên thị trường bảo hiểm.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư, kinh doanh.

2. Đào tạo nhân sự, phát triển mạng lưới kinh doanh

- Từng bước xây dựng nguồn nhân sự chuyên nghiệp thông qua công tác tìm người tài năng, bố trí cán bộ theo nguyên tắc có dự bị, kế thừa, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ phẩm chất đạo đức tốt.
- Thường xuyên mở lớp đào tạo tập huấn cho CBNV.
- Xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, có phấn đấu cạnh tranh để thăng tiến.
- Tiếp tục phát triển mạng lưới có trọng tâm, hướng đến tổ chức liên kết vùng, liên kết khu vực để tăng cường sức cạnh tranh.
- Thông qua mở rộng mạng lưới, gia tăng hoạt động và các giải pháp truyền thông, đặc biệt gắn bó với các sự kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn; Bảo

Long phải quyết liệt hơn nữa để quảng bá thương hiệu, tăng cường độ nhận biết về tên tuổi của Bảo Long, có điều tra đánh giá vào cuối năm 2016.

Năm 2016 là năm Bảo Long có nhiều nỗ lực đầu tư phát triển bề rộng và cả chiều sâu chất lượng, HĐQT sẽ có chỉ đạo sâu sát và toàn diện hơn nữa để tạo một vị thế mới cho Bảo Long, làm tiền đề phát triển bền vững và mạnh mẽ cho 2017 và những năm kế tiếp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.G.P:71-C.T.C.P TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG QUẬN 1-TP HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thành Long

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BẢO LONG

Số: 10/2016/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

Đến 31/12/2015, Ban kiểm soát Bảo Long gồm 3 thành viên, sử dụng Ban Kiểm toán nội bộ là bộ phận giúp việc. Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ năm 2015 theo quy định của pháp luật và Đại hội đồng cổ đông giao, bao gồm:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long trong việc quản trị, điều hành Bảo Long;
- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, giám sát việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và hàng năm của Bảo Long;
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Hội đồng quản trị;
- Các công việc khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo Long;
- Trong năm, Ban kiểm soát đã chỉ đạo và phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán tại 10 đơn vị. Qua công tác kiểm tra đã có những kiến nghị để các đơn vị chấn chỉnh các sai sót đồng thời có kiến nghị nhằm hỗ trợ Ban điều hành hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Bên cạnh việc kiểm tra trực tiếp, Ban kiểm soát đã chỉ đạo và cùng Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện công tác giám sát từ xa. Thông qua các báo cáo của các đơn vị theo định kỳ, qua số liệu trên chương trình phần mềm, thực hiện giám sát các chỉ tiêu: Tổng tài sản, doanh thu, chi phí, bồi thường, các khoản phải thu, phải trả, hoạt động đầu tư tài chính, mua sắm tài sản cố định, trích quỹ dự phòng nghiệp vụ, Biên khả năng thanh toán, công tác hạch toán kế toán, việc tu chỉnh/ban hành các quy chế, quy định, quy trình nội bộ, tình hình nhân sự, tình hình phát triển mạng lưới…. Qua đó,

Ban kiểm soát đã có những kiến nghị nhằm cảnh báo rủi ro với HĐQT, Ban điều hành trong các báo cáo định kỳ hàng tháng, trong các phiên họp HĐQT.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA BẢO LONG

1. Công tác quản trị, điều hành:

Năm 2015 đánh dấu sự thay đổi mạnh mẽ của Bảo Long về cơ cấu tổ chức và công tác quản trị điều hành. Tháng 4/2015, HĐQT đã điều chỉnh Mô hình tổ chức mới theo hướng quản lý chuyên sâu về mặt nghiệp vụ; tách bạch vai trò, nhiệm vụ trong công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban điều hành; tách bạch chức năng kinh doanh, phát triển khách hàng, hỗ trợ và giám sát, quản lý rủi ro; các Khối nghiệp vụ được thành lập và điều hành hệ thống theo chiều dọc. Để mô hình mới vận hành, HĐQT cũng đã ban hành các Quy chế tổ chức hoạt động của các Ban trụ sở chính, có nhiều quyết định bổ nhiệm nhân sự quản lý. Sau gần một năm vận hành, mô hình tổ chức mới đã bước đầu đáp ứng theo quy mô, tình hình phát triển của Bảo Long.

Để tham mưu và giúp việc cho HĐQT, HĐQT đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động các Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư, Ủy ban Nhân sự và tiền lương, Ủy ban Quản lý rủi ro và bổ nhiệm nhân sự để các Ủy ban đi vào hoạt động, với nhân sự đứng đầu là các thành viên HĐQT. Các Hội đồng chuyên môn trực thuộc HĐQT/TGĐ cũng được thành lập và đi vào hoạt động.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã ban hành 86 Nghị quyết thuộc các lĩnh vực: cơ cấu tổ chức, nhân sự, về hoạt động kinh doanh, phát triển mạng lưới, đầu tư tài chính…

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Bảo Long và có sự đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai thực hiện, đáp ứng kịp thời các yêu cầu quản trị điều hành và hoạt động kinh doanh của Bảo Long.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh

Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015 chi tiết như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	558.000	567.260	101,65%
Doanh thu phí nhận tái	33.500	35.219	105,07%

Lợi nhuận gộp từ hoạt động KDBH	-35.500	-38.445	
Lợi nhuận gộp từ hoạt động tài chính	53.000	58.880	111,13%
Lợi nhuận khác		-214	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.500	20.220	115,43%

Kế hoạch kinh doanh năm 2015 được ĐHĐCĐ thông qua với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 53.300 triệu đồng. Nhưng theo tình hình hoạt động thực tế, tháng 10/2015 Hội đồng quản trị được sự ủy quyền của cổ đông, đã chấp thuận tờ trình điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận. Theo đó, lợi nhuận trước thuế điều chỉnh là 17.500 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế thực hiện là 20.220 triệu đồng, đạt 115,43% kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh năm 2015.

Nguyên nhân phải điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận do tỷ lệ bồi thường tăng cao so với năm trước, hoạt động nhận tái bảo hiểm mặc dù đã được chú trọng kiểm soát rủi ro nhưng vẫn chưa có nhiều tiến triển, tỷ lệ bồi thường tăng cao do các vụ tổn thất nằm ngoài dự kiến của Ban điều hành (với các hợp đồng phát sinh từ năm 2014 trở về trước).

Tuy nhiên, hoạt động của Bảo Long trong năm 2015 đã đạt được một số kết quả như sau:

- Tổng tài sản đến 31/12/2015 đạt 1.259.896 triệu đồng, tăng 201.100 triệu đồng, tỷ lệ tăng 19% so với cuối năm 2014. Tài sản tăng chủ yếu là do tăng vốn 67.269 triệu đồng, tăng quỹ dự phòng nghiệp vụ 88.829 triệu đồng.
- Phát triển sản phẩm mới: Trong năm đã triển khai và có doanh thu sản phẩm Bảo Tâm An, hợp tác với Direct Money và Viettel.
- Mở rộng và củng cố mạng lưới hoạt động: mở rộng mạng lưới kinh doanh từ 23 lên 30 đơn vị thành viên, trong đó thành lập các công ty thành viên tại các Tỉnh/thành Thanh Hóa, Thái Nguyên, Bình Định, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Cà Mau, Bình Thuận nhằm từng bước mở rộng mạng lưới trên khắp các Tỉnh/thành của cả nước.
- Tăng vốn điều lệ từ 403 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng. Cổ phiếu Bảo Long đã được giao dịch trên sàn Upcom.
- Từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ giúp ngăn ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro thông qua việc:
    - Điều chỉnh mô hình cơ cấu tổ chức mới.
    - Bổ sung nhân sự nhằm đáp ứng nhu cầu cho các đơn vị.
    - Thành lập và đi vào hoạt động Ủy ban quản lý rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban quản lý rủi ro tuân thủ trực thuộc Tổng Giám đốc.

- Rà soát hệ thống quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ trong tất cả các mặt hoạt động để tu chỉnh, ban hành mới nhằm đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2015

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015 của Bảo Long và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

Báo cáo tài chính năm 2015 của Bảo Long được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về chế độ kế toán doanh nghiệp, được Công ty TNHH Ernst &Young Việt Nam kiểm toán đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Bảo Long tại thời điểm ngày 31/12/2015.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản đến 31/12/2015 như sau:

- Tổng tài sản đạt 1.259.896 triệu đồng, tăng 201.100 triệu đồng, tỷ lệ tăng 19% so với cuối năm 2014. Trong đó:
  - Tài sản ngắn hạn là 874.827 triệu đồng, chiếm 69,44%
  - Tài sản dài hạn là 385.069 triệu đồng, chiếm 30,56%
- Vốn và các quỹ đạt 436.517 triệu đồng, tăng 62.383 triệu đồng, tỷ lệ tăng 16,67% so với cuối năm 2014;
- Tổng doanh thu bảo hiểm gốc và tái bảo hiểm là 602.479 triệu đồng, tăng 55.378 triệu đồng, tỷ lệ tăng 10,12% so với năm 2014;
- Lỗ kinh doanh bảo hiểm là 38.445 triệu đồng, lợi nhuận đầu tư tài chính và hoạt động khác là 58.665 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế 20.220 triệu đồng;
- Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu: 4,63%;
- Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản: 1,6%;
- Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Vốn cổ đông: 5,01%;
- Bảo Long đã trích lập dự phòng phí và dự phòng dao động lớn theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC ngày 30/07/2012, công văn số 15393/BTC-QLBH ngày 06/11/2012, công văn số 4693/BTC-QLBH ngày 15/04/2013 của Bộ tài chính.

  Các khoản dự phòng đến 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

o Dự phòng phí	288.735
o Dự phòng bồi thường	230.300
o Dự phòng dao động lớn	35.837
o Tài sản tái Bảo hiểm	141.772
o Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	10.122
o Dự phòng nợ khó đòi	13.506
o Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	1.503

III. KIẾN NGHỊ

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát có một số kiến nghị Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong năm 2016 cần lưu ý các nội dung sau:

- Tiếp tục kiện toàn mô hình, bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các Khối/Ban/Trung tâm/Đơn vị thành viên giúp hệ thống vận hành thông suốt và hoạt động của các đơn vị được hiệu quả.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ giúp phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Trong đó, chú trọng thiết lập các chốt kiểm soát trong từng quy trình nghiệp vụ.
- Nhanh chóng hoàn thiện và phát triển hệ thống công nghệ thông tin nhằm đảm bảo thông tin tài chính được cung cấp kịp thời, chính xác đáp ứng nhu cầu quản trị/điều hành, quản lý rủi ro, kiểm tra/kiểm soát và phát triển kinh doanh của Bảo Long.
- Tiếp tục rà soát và tích cực tăng cường thu hồi các khoản đầu tư kém hiệu quả, các khoản nợ quá hạn.
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro trước khi cấp đơn bảo hiểm nhằm giảm thiểu các rủi ro về mặt pháp lý cho Bảo Long.
- Tăng cường công tác quản lý đại lý, đảm bảo hoạt động đại lý tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.
- Hoạt động nhận và nhượng tái bảo hiểm cần được quản lý chặt chẽ, đảm bảo an toàn tài chính cho Bảo Long.
- Chú trọng và tăng cường công tác đào tạo nghiệp vụ, ý thức đạo đức nghề nghiệp cho CBNV nhất là đối với các đơn vị thành lập mới.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Bảo Long, trong năm 2016 định hướng hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

- Thực hiện giám sát các mặt hoạt động của Bảo Long, trong đó tập trung giám sát hoạt động nhận và nhượng tái bảo hiểm, công tác giám định bồi thường, hoạt động đầu tư, hoạt động đại lý, kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự, phát triển hệ thống CNTT, phát triển mạng lưới, công tác quản lý rủi ro và kiểm tra kiểm soát nội bộ, công tác khắc phục các khuyến nghị của các Đoàn kiểm tra.
- Thẩm định Báo cáo tài chính theo quy định.
- Chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ.
- Rà soát đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng kết quả kiểm tra giám sát tình hình tổ chức và hoạt động của Bảo Long gửi Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các báo cáo khác theo quy định của pháp luật.

Trân trọng báo cáo.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT, VPHĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

S.G.P: 71-C.T.C.P TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG QUẬN 1-TP HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BẢO LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:05/2016/BHBL-TT-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Đại hội đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của Bảo Long. Theo đó, Hội đồng quản trị đã thống nhất cùng Ban kiểm soát đã chọn Công ty Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam, là công ty thuộc danh sách các công ty đủ điều kiện kiểm toán năm 2014-2015 do Bộ Tài chính công bố, thực hiện dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 cho Bảo Long theo đúng các quy định hiện hành.

Tại Đại hội này, sau khi thống nhất với Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập theo danh sách dưới đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 cho Bảo Long như sau:

1) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2) Công ty TNHH KPMG.
3) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Nguyên tắc chọn đơn vị kiểm toán phải là công ty kiểm toán có uy tín trên thị trường, có kinh nghiệm kiểm toán cho công ty bảo hiểm, có chất lượng dịch vụ tốt và giá cả cạnh tranh.

Kính trình Đại hội nhất trí thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Tường Vy

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Nguyễn Thành Long

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06 /2016/TT-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2016*

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Căn cứ các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, nay Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2016 là 5% trên lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.G.P: 71-C.T.C.P TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG QUẬN 1-TP HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thành Long

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS "để báo cáo";
- ĐHĐCĐ "để thông qua";
- Lưu VT.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07 /2016/TT-HĐQT	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2016*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT; thay đổi số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- *Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Tờ trình số 74/2016/TT-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 18/5/2016 về việc thông qua bầu bổ sung nhân sự vào HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.*

Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2013 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) tổ chức ngày 13/05/2013 đã bầu Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013 – 2018 gồm 07 thành viên HĐQT.

Ngày 01/10/2015, Hội đồng Quản trị đã nhận được đơn từ nhiệm của Ông Phạm Thế Tuân – thành viên HĐQT.

Nhằm nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo nhân sự cho việc quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Long cũng như đảm bảo về số lượng thành viên HĐQT theo đúng quy định, nay Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT, thay dổi số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2018 với các nội dung như sau:

1. **Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018:**
   - Ông Phạm Thế Tuân - Thành viên HĐQT
2. **Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018:**

   Số lượng thành viên HĐQT từ 7 thành viên tăng lên 8 thành viên.
3. **Thông qua việc bầu bổ sung nhân sự cho HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018 như sau:**

   - Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018: 02 thành viên.

- Thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 - 2018 gồm các thành viên sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác hiện nay
1	Ông Phan Quốc Dũng	1967	40/1 B14 Âu Cơ, Phường 9, Quận Tân Bình	Bằng Fullbright (sau Đại học)	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
2	Bà Phạm Minh Châm	1984	Căn hộ AD5-3, chung cư Riverside Residence, Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Tp.HCM	Bằng ĐH kế toán – Kiểm toán	Giám đốc Tài chính Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung như trên và tiến hành bầu cử.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Nguyễn Thành Long

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08 /2016/TT-HĐQT	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2016*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long năm 2016

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 quy định về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các Nghị định, Thông tư liên quan hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ban hành ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;
- Căn cứ điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2016 với nội dung như sau:

1. Số tiền tăng vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng.

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 500.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ tăng thêm: 100.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 600.000.000.000 đồng.

2. Hình thức phát hành

Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ lần này sẽ được tổ chức thực hiện dưới các hình thức như sau:

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỉ lệ 2,4% cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền tại ngày chốt danh sách cổ đông.

- Chào bán 8.800.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền tại ngày chốt danh sách cổ đông.

Chi tiết nội dung theo phương án đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Long

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS "để báo cáo";
- ĐHĐCĐ "để thông qua";
- Lưu VT.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2016

MỤC LỤC

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG 3

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 3

II. CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY 3

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC PHÁT HÀNH 5

II. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC PHÁT HÀNH 5

III. HÌNH THỨC PHÁT HÀNH 5

IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHI TIẾT 6

IV.1 PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU 6

IV.2 CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU 6

V. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHA LOÃNG CỔ PHIẾU DỰ KIẾN SAU PHÁT HÀNH 8

VI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH 9

VII. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ TƯ VẤN PHÁT HÀNH 10

VIII. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỐN 10

IX. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 10

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên Tổ chức phát hành	: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**
Tên tiếng Anh	: Bao Long Insurance Corporation
Tên giao dịch	: Bảo hiểm Bảo Long
Tên viết tắt	: Bảo Long
Địa chỉ doanh nghiệp	: 185 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (08) 38 239 219 Fax: (08) 38 228 967
Website	: http://baohiembaolong.vn
Ngân hàng mở tài khoản	: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch
Số hiệu tài khoản	:
Mã số thuế	: 0301458065
Giấy phép hoạt động	: Giấy phép thành lập và hoạt động số 71/GP/KDBH ngày 15/04/2014 do Bộ Tài chính cấp;
Vốn điều lệ	: 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ) đồng
Lĩnh vực kinh doanh	: Bảo hiểm phi nhân thọ

Các nghiệp vụ kinh doanh cụ thể:

- Kinh doanh bảo hiểm gốc:
- Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Giám định tổn thất: Giám định, điều tra, tính toán, phân bổ tổn thất, đại lý giám định tổn thất, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.
- Hoạt động đầu tư theo quy định pháp luật.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

II. CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Tính đến ngày 29/04/2016, tổng vốn thực góp của Công ty là 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ) đồng. Cơ cấu vốn góp như sau:

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Trong nước	**49.989.645**	**99,98**
Cổ đông Nhà nước	-	-
Tổ chức	44.006.914	88,01
Cá nhân	5.982.731	11,97
Nước ngoài	**10.355**	**0,02**

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tổ chức	-	-
Cá nhân	10.355	0,02
Cổ phiếu quỹ	-	-
Tổng cộng	50.000.000	100

Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

PHẦN 2. GIỚI THIỆU VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC PHÁT HÀNH

Căn cứ:

- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 quy định về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các Nghị định, Thông tư liên quan hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

II. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC PHÁT HÀNH

Nâng cao năng lực tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long); mở rộng lĩnh vực hoạt động đối với nghiệp vụ bảo hiểm đặc thù theo quy định của pháp luật hiện hành như bảo hiểm năng lượng, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản công; tăng hạn mức giữ lại của nghiệp vụ tái bảo hiểm; mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc thành lập mới một số đơn vị thành viên ở một số địa bàn có tiềm năng khai thác; nâng cấp cơ sở hạ tầng, chất lượng dịch vụ bảo hiểm, và mở rộng hoạt động đầu tư tài chính nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh;

III. HÌNH THỨC PHÁT HÀNH

Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ lần này sẽ được tổ chức thực hiện dưới các hình thức như sau:

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền tại ngày chốt danh sách cổ đông.
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền tại ngày chốt danh sách cổ đông.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHI TIẾT

- Tổ chức phát hành:	**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG.**
- Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
- Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 *(Mười nghìn)* đồng
- Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá:	100.000.000.000 *(Một trăm tỷ)* đồng.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	10.000.000 *(Mười triệu)* cổ phiếu.
❖ Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu:	1.200.000 cổ phiếu
❖ Chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu	8.800.000 cổ phiếu.
- Thời gian thực hiện	Dự kiến trong năm 2016 sau khi có chấp thuận của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền

IV.1 PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
2. Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng/cổ phiếu.
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành	: 50.000.000 cổ phiếu.
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 50.000.000 cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu.
7. Tỷ lệ trả cổ tức	: 2,4%.
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	: 1.200.000 cổ phiếu
9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	: 12.000.000.000 đồng.
10. Đối tượng phát hành	: cổ đông hiện hữu.
11. Phương thức phát hành	: theo phương thức thực hiện quyền tại ngày chốt danh sách cổ đông.
12. Nguồn vốn thực hiện	: từ nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi trích lập các quỹ của năm tài chính 2015.
13. Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh	: số lượng cổ phiếu phát hành từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được Bảo Long mua làm cổ phiếu quỹ với giá mua bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu) và trả cho các cổ đông tương ứng bằng tiền mặt.

IV.2 CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

2.	Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
3.	Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng/cổ phiếu.
4.	Tổng số cổ phiếu đã phát hành	: 50.000.000 cổ phiếu.
5.	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 50.000.000 cổ phiếu.
6.	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	: 8.800.000 cổ phiếu.
7.	Giá chào bán	: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
8.	Nguyên tắc xác định giá chào bán	: Giá chào bán được xác định trên cơ sở có so sánh với giá trị sổ sách và giá thị trường của cổ phiếu Bảo Long. Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Bảo Long theo báo cáo tài chính đã kiểm toán tại 31/12/2015 là 10.815 đồng/cổ phiếu; giá cổ phiếu đang giao dịch trên thị trường UPCOM tại ngày 31/12/2015 là 8.200 đồng/ cổ phiếu, tại ngày 05/05/2016 là 7.400 đồng/ cổ phiếu.
9.	Tổng giá trị chào bán	: 88.000.000.000 đồng.
10.	Đối tượng chào bán	: cổ đông hiện hữu.
11.	Phương thức chào bán	: theo phương thức thực hiện quyền tại ngày chốt danh sách cổ đông.
12.	Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	: 1.000 : 176 Quyền mua cổ phiếu sẽ được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo danh sách sở hữu cổ phần của Bảo Long vào ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ 1.000:176 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần được phân phối 1 quyền mua, cứ 1.000 quyền mua thì cổ đông được mua 176 cổ phần mới của đợt chào bán này).
13.	Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không phân phối hết	: Đối với số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, số lẻ phát sinh sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. *<u>Ví dụ</u>: Ông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 7.302 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu được thực hiện quyền trong đợt chào bán này là 1.285 cổ phiếu (7.302*176/1.000 = 1.285,152 làm tròn xuống hàng đơn vị là 1.285).* Số cổ phiếu dôi ra do làm tròn và số cổ phiếu còn dư do không phân phối hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc phân phối cho các đối tượng khác theo mức giá chào bán tối thiểu là 10.000 đồng/ cổ phiếu và số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
14.	Chuyển nhượng cổ phần	: cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

V. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHA LOÃNG CỔ PHIẾU DỰ KIẾN SAU PHÁT HÀNH

Trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn năm 2016 này sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS.
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần.
- Pha loãng do điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu Bảo Long trên thị trường.
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

Số lượng, tỷ lệ cổ phần dự kiến tăng từ đợt phát hành lần khoảng 20% vốn điều lệ. Lượng cổ phiếu tăng thêm sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu trên thị trường (nếu có), pha loãng EPS và giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần năm 2016. Mức độ pha loãng cụ thể sẽ được tính toán trong phương án chi tiết và Bản cáo bạch đăng ký phát hành thêm.

a. <u>Về pha loãng EPS, giá trị sổ sách và điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu BLI trên thị trường:</u>

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS, giá trị sổ sách của Tổng Công ty, cũng như ảnh hưởng từ việc điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu Bảo Long trên thị trường, cụ thể như sau:

i. Thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS

Công thức tính :

$$\text{EPS (cơ bản)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

ii. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Công thức tính :

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi CP} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

iii. Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu BLI trên thị trường:

Phát hành thêm cổ phiếu làm cho khối lượng cổ phiếu tăng thêm và giá cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường tại ngày không hưởng quyền phát hành thêm. Giá cổ phiếu BLI sau khi pha loãng được tính toán theo công thức sau:

$$\frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

PR_{t-1} : Giá cổ phiếu trước khi thực hiện quyền mua cổ phiếu

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua cổ phiếu

Pr_1 : Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu

b. <u>Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:</u>

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm, phụ thuộc vào tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này.

VI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Trong đợt phát hành thêm 10.000.000 cổ phần năm 2016 để tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ, chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Mệnh giá (đồng/cp)	SLCP phát hành	Giá chào bán (đồng/cp)	Tiền thu được	Ghi chú
1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2,4%	10.000	1.200.000			Được thực hiện từ nguồn lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ của năm tài chính 2015
2	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	10.000	8.800.000	10.000	88.000.000.000	
Tổng cộng			**10.000.000**		**88.000.000.000**	

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành này là 88.000.000.000 (Tám mươi tám tỷ) đồng, dự kiến được sử dụng như sau:

1. Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm: 30 tỷ đồng:
   - Nâng cao nâng lực tài chính để mở rộng lĩnh vực hoạt động đối với nghiệp vụ bảo hiểm đặt thù theo quy định của pháp luật như bảo hiểm năng lượng, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản công;
   - Thành lập mới các Đơn vị thành viên ở những địa bàn có tiềm năng khai thác (dự kiến từ 4 – 8 đơn vị) nhằm mở rộng mạng lưới hoạt động của Tổng Công ty và nâng cao năng lực cạnh tranh.
   - Tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin, phát triển và nâng cao chất lượng các kênh bán hàng truyền thống, đẩy mạnh liên kết phát triển dịch vụ bảo hiểm qua điện thoại và bảo hiểm trực tuyến.

2. Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư: 58 tỷ đồng. Tổng nguồn vốn dành cho hoạt động đầu tư của Bảo Long tính đến hết Quý I/2016 khoảng 785 tỷ đồng bao gồm việc đầu tư vào tiền gửi ngân hàng, trái phiếu, cổ phiếu.... Với triển vọng kinh tế vĩ mô có nhiều điểm sáng, Bảo Long nhận thấy việc tăng nguồn vốn đầu tư là cần thiết để gia tăng lợi nhuận cho Bảo Long và lợi ích cho cổ đông. Tổng danh mục đầu tư dự kiến là 1.058 tỷ, phần vốn đầu tư còn thiếu là 273 tỷ đồng ngoài việc bù đắp từ nguồn vốn nhàn rỗi từ quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm tăng thêm và nguồn lợi nhuận tái đầu tư, sẽ được bổ sung thêm từ việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Việc đầu tư dựa vào tình hình thực tế khi quá trình tăng vốn hoàn tất và nguồn tiền tăng vốn đã được phép sử dụng, Bảo Long sẽ thực hiện đánh giá tình hình thị trường đầu tư để thực hiện đầu tư vào các nhóm tài sản phù hợp, đảm bảo tính an toàn vốn, hiệu quả đầu tư và việc tuân thủ hạn mức đầu tư. Các nhóm tài sản đầu tư được cân nhắc lựa chọn bao gồm: tiền gửi ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, cổ phiếu.

VII. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ TƯ VẤN PHÁT HÀNH VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ chọn Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt là đơn vị tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành.

VIII. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỐN

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị báo cáo kiểm toán vốn

IX. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến tăng vốn điều lệ trong năm 2016 theo phương án nêu trên, bao gồm:

1. Lựa chọn thời điểm phát hành trong năm 2016, lộ trình thực hiện, tiến độ tăng vốn và hoàn tất các hồ sơ liên quan để trình Cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận việc tăng vốn điều lệ và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất việc tăng vốn điều lệ bên trên.

2. Xử lý số cổ phần lẻ phát sinh từ việc làm tròn xuống hàng đơn vị và số cổ phần không được chào bán hết, chào bán cho các đối tượng khác phù hợp với giá chào bán tối thiểu là 10.000 đồng/cổ phần để đảm bảo việc tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng.

3. Mua làm cổ phiếu quỹ với giá mua bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu) và trả cho các cổ đông tương ứng bằng tiền mặt trong trường hợp số lượng cổ phiếu phát hành từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu do được làm tròn xuống hàng đơn vị.

4. Thực hiện các thủ tục cần thiết để chỉnh sửa Điều lệ sau khi tăng vốn, đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại UPCOM.

5. Và các nội dung khác có liên quan để đảm bảo hoàn tất đợt phát hành.

TP.HCM, ngày 25 tháng 05 năm 2016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

NGUYỄN THÀNH LONG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10 /2016/TT-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2016*

TỜ TRÌNH

V/v chủ trương góp vốn, mua cổ phần vào công ty quản lý quỹ dưới hình thức công ty con

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Với mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp của hoạt động đầu tư tài chính và tối ưu hóa tài sản đầu tư, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét duyệt thuận thông qua chủ trương góp vốn, mua cổ phần vào Công ty quản lý quỹ dưới hình thức Công ty con, cụ thể như sau:

1. Thông tin về việc góp vốn:

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty quản lý quỹ
- Hình thức doanh nghiệp: Công ty cổ phần
- Tỷ lệ nắm giữ của Bảo Long: trên 51% vốn điều lệ của Công ty.
- Giá trị đầu tư: tối đa không vượt quá thẩm quyền phán quyết của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ và Quy chế phân công, phân cấp và ủy quyền của Bảo Long
- Phương thức góp vốn, mua cổ phần: theo quy định pháp luật hiện hành.
- Điều kiện thực hiện: Bảo Long tuân thủ tỷ lệ giới hạn đầu tư, hệ số biên khả năng thanh toán và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị: chủ động tìm kiếm, lựa chọn Doanh nghiệp phù hợp theo các tiêu chí nêu tại mục 1 và hoàn tất thủ tục pháp lý có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.G.P: 71-C.T.C.P TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thành Long

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS "để báo cáo";
- ĐHĐCĐ "để thông qua";
- Lưu VT.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09 /2016/TTr-HĐQT	

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ năm 2016

- *Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần thứ tám) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;*
- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ nhu cầu hoạt động của Bảo Long.*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Ngày 26/11/2014, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật doanh nghiệp 2014, Luật này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015.

Để kịp thời cập nhật các quy định mới của Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật khác có liên quan, đồng thời cập nhật vốn điều lệ mới của Bảo Long sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận việc tăng vốn, HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Bảo Long theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 (*Bảng tổng hợp những thay đổi Điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 được đính kèm tờ trình này*). Nội dung toàn văn Điều lệ hiện hành và dự thảo Điều lệ sửa đổi được đăng tải trên website www.baohiembaolong.vn.
2. Ủy quyền cho HQĐQT cập nhật vốn điều lệ mới trong Điều lệ sau khi Bộ Tài chính chấp thuận tăng vốn điều lệ.

Kính trình!

Nơi nhận:	**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- Như trên;	**CHỦ TỊCH**
- Lưu VP.HĐQT.	
	Nguyễn Thành Long

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

(lần thứ 9)

(Tài liệu trình ĐHĐCĐ)

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO ĐIỀU CHỈNH	GHI CHÚ
LỜI MỞ ĐẦU **Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long**, tên giao dịch là Bảo hiểm Bảo Long (dưới đây được gọi tắt là "Bảo Long"), được thành lập và hoạt động từ năm 1995, do các cổ đông dưới đây sáng lập. **1. Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam nay là Tập đoàn Bảo Việt (Bảo Việt);** **2. Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP.HCM (FIDECO);** **3. Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC);** **4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải (MARITIME BANK);** **5. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB);** **6. Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (VIETCOMBANK Hồ Chí Minh);** **7. Công ty TNHH một thành viên An Phú (APC).** **8.** Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 tổ chức chính thức vào ngày 13 tháng 5 năm 2013.	~~**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long**, tên giao dịch là Bảo hiểm Bảo Long (dưới đây được gọi tắt là "Bảo Long"), được thành lập và hoạt động từ năm 1995, do các cổ đông dưới đây sáng lập.~~ ~~**1. Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam nay là Tập đoàn Bảo Việt (Bảo Việt);**~~ ~~**2. Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP.HCM (FIDECO);**~~ ~~**3. Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC);**~~ ~~**4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải (MARITIME BANK);**~~ ~~**5. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB);**~~ ~~**6. Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (VIETCOMBANK Hồ Chí Minh);**~~ ~~**7. Công ty TNHH một thành viên An Phú (APC).**~~ Điều lệ **Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long** được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 25/5/2016.	*Điều chỉnh theo tình hình hoạt động của Bảo Long*

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ **Điều 1. Giải thích thuật ngữ** 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này; b. "Ngày thành lập" là ngày 11/7/1995, đây là ngày Bảo Long được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; c. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau: - Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; - Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc điều hành của các công ty con, công ty liên kết, công ty mà do Bảo Long nắm quyền kiểm soát; - Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty; - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất; - Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất. d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Bảo Long được Hội đồng quản trị phê chuẩn; e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; f. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Bảo Long được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn	**I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ** **Điều 1. Giải thích thuật ngữ** 1.Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: *a. "Bảo Long" là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.* *b. "Điều lệ" là Điều lệ của Bảo Long.* *c. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;* *d. "Ngày thành lập" là ngày 11/7/1995, đây là ngày Bảo Long được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;* *e. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Bảo Long trong các trường hợp sau đây:* *i. Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;* *ii. Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;* *iii. Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Bảo Long thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;* *iv. Người quản lý Bảo Long;* *v. Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Bảo Long hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;* *vi. Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm i.ii,iii,iv và v điểm này;* *vii. Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm i.ii,iii,iv, v, vi khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

(nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Bảo Long thông qua bằng nghị quyết; g. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;	*lý ở doanh nghiệp đó;* *viii. Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thâu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Bảo Long hoặc để chi phối việc ra quyết định của Bảo Long.* *f. "Người quản lý Bảo Long" là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của Bảo Long theo quy định tại Điều lệ.* *g. "Công ty mẹ, công ty con": Một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:* ✓ *Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó;* ✓ *Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó;* ✓ *Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.* h. "*Cán bộ quản lý"* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Bảo Long được Hội đồng Quản trị phê chuẩn; i. *"Thời hạn hoạt động*" là thời gian hoạt động của Bảo Long được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận j. "*Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp của Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, và các Luật sửa đổi bổ sung của Luật Doanh nghiệp này (nếu có).*	

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO LONG **Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Bảo Long** 1. 1. Lĩnh vực kinh doanh của Bảo Long: a. Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm; b. Đề phòng, hạn chế rủi ro, tổn thất; c. Giám định tổn thất; d. Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn; e. Quản lý quỹ và đầu tư vốn; f. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật. 2. Mục tiêu hoạt động của Bảo Long: Xây dựng và phát triển Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long trở thành một doanh nghiệp hàng đầu trong thị trường bảo hiểm Việt Nam về tính chuyên nghiệp, hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững. 3. Sứ mệnh của Bảo Long: - Lấy khách hàng là trọng tâm, thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng, cải tiến liên tục hệ thống quản trị chất lượng, áp dụng công nghệ mới phù hợp để làm tăng chất lượng dịch vụ với chi phí thấp, mang lại lợi ích cho khách hàng; - Sử dụng vốn, tài sản, kỹ năng quản lý bộ máy, lực lượng lao động và khả năng của các cổ đông để phát triển kinh doanh, tăng trưởng tối đa lợi nhuận cho Bảo Long, tăng giá trị cổ phần cho cổ đông và tái đầu tư để phát triển Bảo Long. - Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên có tính chuyên nghiệp cao; có chính sách động viên, khen thưởng, phúc lợi, thăng tiến để nhân viên luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, đóng góp tích cực cho sự phát triển của Bảo Long; - Có trách nhiệm hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định, tham gia đóng góp cho cộng đồng và xã hội.	**III.MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO LONG** **Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Bảo Long** 1. Mục tiêu hoạt động của Bảo Long: *Xây dựng và phát triển Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long trở thành một doanh nghiệp hàng đầu trong thị trường bảo hiểm Việt Nam về tính chuyên nghiệp, hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững, với các mục tiêu cụ thể sau:* *a. Phát triển bền vững và hiệu quả.* *b. Tối đa hoa giá trị và lợi ích cho cổ đông.* *c. Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.* *d. Đóng góp cho ngân sách nhà nước.* *e. Góp phần cho lợi ích xã hội và có trách nhiệm với xã hội.* *2.Lĩnh vực kinh doanh của Bảo Long:* *g. Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ* *h. Kinh doanh tái bảo hiểm;* *i. Giám định tổn thất;* *j. Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn;* *k. Quản lý quỹ và đầu tư vốn;* *l. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.* *3.Phạm vi kinh doanh của Bảo Long:* *Bảo Long được tiến hành các hoạt động kinh doanh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật.*	*Điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Bảo Long*

Điều 4.Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Bảo Long 1. Bảo Long được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Bảo Long. 2. Bảo Long có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	**Bỏ Điều 4 và đưa nội dung này vào Điều 3**	
IV.VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập** 1. Vốn điều lệ của Bảo Long tại thời điểm thông qua điều lệ này là 336.345.000.000 đồng (ba trăm ba mươi sáu tỷ ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Tổng số vốn điều lệ của Bảo Long được chia thành 33.345.000 cổ phần với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. 2. Bảo Long có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ theo yêu cầu kinh doanh khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. 3. Các cổ phần của Bảo Long vào ngày thông qua Điều lệ này là các cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này. 4. Bảo Long có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. 5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01- PL-ĐL đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này. 6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông	**IV.VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG** **Điều 4. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông** 1. Vốn điều lệ của Bảo Long tại thời điểm thông qua Điều lệ này là **500.000.000.000đồng** (Năm trăm tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Bảo Long được chia thành **50.000.000 cổ phần** với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. *2.* Bảo Long có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ theo yêu cầu kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật *trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận (nếu pháp luật có quy định).* 3. Các loại cổ phần: *Các cổ phần của Bảo Long vào ngày thông qua Điều lệ này là các cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 17 Điều lệ này.* *Bảo Long có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển thành cổ phần phổ thông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.* *Đại hội đồng cổ đông của Bảo Long quyết định về phương án phát hành đối với mỗi đợt phát hành và hình thức chào bán của*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014 và phù hợp với hoạt động kinh doanh của Bảo Long*

của họ trong Bảo Long, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Bảo Long quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá. 7. Bảo Long có thể mua cổ phần do chính Bảo Long đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Bảo Long mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. 8. Bảo Long có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	*mỗi đợt phát hành* 4. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	
Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.	**Điều 7: Chuyển nhượng cổ phần** *1.* Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng *trừ trường hợp cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và quy định của Đại hội đồng cổ đông. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.* 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán. *3. Việc chuyển nhượng mà sau đó, một cá nhân nắm giữ 10% vốn điều lệ hoặc một tổ chức nắm giữ từ 10% vốn điều lệ trở lên của Bảo Long; hoặc việc chuyển nhượng mà sau đó, một cá nhân không còn nắm giữ 10% vốn điều lệ hoặc một tổ chức không còn nắm giữ từ 10% vốn điều lệ trở lên của Bảo Long thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính trước khi*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

	thực hiện. Cổ đông có trách nhiệm thông báo cho Bảo Long trước khi thỏa thuận việc chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng phải đáp ứng được các điều kiện về chuyển nhượng cổ phần và phải cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thựcđối với đề nghị chuyển nhượng và các hồ sơ có liên quan đến thỏa thuận giữa các bên theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Trên cơ sở thông báo của cổ đông có nhu cầu chuyển nhượng. Hồ sơ đề nghị chấp thuận việc chuyển nhượng thực hiện theo các quy định của pháp luật và của Bảo Long. 4. *Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.* 5. *Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Bảo Long.* 6. *Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.* 7. *Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Bảo Long cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Bảo Long.* 8. *Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì Giấy chứng cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Bảo Long phát hành Giấy chứng nhận cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển*	

<table>
<tr><td></td><td>nhượng và số cổ phần còn lại.
9. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Bảo Long từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông của Bảo Long và/hoặc được cơ quan nhà nước chấp thuận nếu có quy định.</td><td></td></tr>
<tr><td></td><td>Điều 8. Phát hành trái phiếu (thêm mới)
1. Bảo Long có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.
2. Bảo Long không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đó sẽ không được quyền phát hành trái phiếu, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
3. Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Thẩm quyền quyết định loại trái phiếu và tổng giá trị phát hành trái phiếu như sau:
<table>
<tr><td>Đại hội đồng cổ đông</td><td>i. Các loại trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
ii. Các loại trái phiếu khác có tổng giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long.</td></tr>
<tr><td>Hội đồng Quản trị</td><td>Các loại trái phiếu khác (Mục ii nêu trên) có tổng giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long.</td></tr>
</table></td><td>Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014</td></tr>
</table>

	5. Thủ tục và hồ sơ phát hành trái phiếu thực hiện theo các quy định của pháp luật. **Điều 9. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông (thêm mới)** 1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều 17 và Điều 18 Điều lệ này, có quyền yêu cầu Bảo Long mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu mua lại cổ phần phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Bảo Long mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Bảo Long trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này. 2. Bảo Long phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Bảo Long giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng. 3. Việc Bảo Long mua lại cổ phần của cổ đông phải thực hiện theo Điều 10 của Điều lệ này và phù hợp với quy định của pháp luật. **Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Bảo Long (thêm mới)** 1. Bảo Long được quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán. 2. Hội đồng Quản trị được quyềnquyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định. 3. Hội đồng Quản trị quyết định giá mua lại cổ phần.Đối với cổ	

	phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Bảo Long và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khácthì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường. 4. Bảo Long có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Bảo Long phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Bảo Long, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Bảo Long. 5. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Bảo Long trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, Giấy chứng minh nhân dân (Hộ chiếu) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Bảo Long chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên. **Điều 11.Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại (thêm mới)** 1. Bảo Long chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Bảo Long vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. 2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định của	

	pháp luật. Bảo Long phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Bảo Long mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác. 3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Bảo Long. 4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Bảo Long giảm hơn 10% thì Bảo Long phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại. **Điều 12.Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức (thêm mới)** Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định của pháp luật hoặc trả cổ tức trái với quy định thì các cổ đông phải hoàn trả cho Bảo Long số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Bảo Long thì tất cả thành viên Hội đồng Quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Bảo Long trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại. **Điều 14. Sổ đăng ký cổ đông (thêm mới)** 1. Bảo Long phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. 2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;	

	b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp; d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần. 3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. 4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.	
V.CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	**V. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** **Điều 16. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long (thêm mới)** 1. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long là cá nhân đại diện cho Bảo Long thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Bảo Long, đại diện cho Bảo Long với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

	tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này, của pháp luật. 2. Theo Điều lệ này, Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Bảo Long. 3. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật và bổ sung vào Điều lệ của Bảo Long. 4. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. 5. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 4 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Bảo Long chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Bảo Long trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Bảo Long trở lại làm việc tại Bảo Long hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị được quyền quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Bảo Long. 6. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng Quản trị được quyền cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Bảo Long. 7. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Bảo Long a. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long có trách nhiệm	

	sau đây: - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Bảo Long; - Trung thành với lợi ích của Bảo Long; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Bảo Long, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Bảo Long để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Bảo Long về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác. b. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Bảo Long do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điểm a Khoản 7 Điều này.	
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG **Điều 11. Quyền của cổ đông** 3.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 7% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền …	**VI.CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** **Điều 17. Quyền của cổ đông** 3.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **<u>10%</u>** tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền… *4.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:* *a. Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;* *b. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng Quản trị mới chưa được bầu thay thế;* *c. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ công ty.*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

	Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, Giấy chứng minh nhân dân (Hộ chiếu) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Bảo Long, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. *5.Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết có các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Doanh nghiệp.* *6.Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 117 Luật Doanh nghiệp* *7.Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:* a. *Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;* b. *Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.*	
	Điều 19. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (thêm mới) 1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này. 2. Tổ chức là cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

	thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. 3. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. 4. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho Bảo Long và chỉ có hiệu lực đối với Bảo Long kể từ ngày Bảo Long nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông; b. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền; d. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền; e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền. 5. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật quy định.	
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Bảo Long. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ	**Điều 20. Đại hội đồng cổ đông** *1.* Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Bảo Long. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. *Theo đề nghị của Hội đồng Quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm. 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Long; b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan; e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long. 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên	*không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.* *2. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:* *a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Long;* *b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;* *c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;* *d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;* *e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;* *f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long.* 3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường *a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ*	

Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Bảo Long hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	*đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 20 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này;* *b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;* *Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bảo Long.* *c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.* *Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bảo Long.* Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi	

	phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Bảo Long hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1.Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Bảo Long. 2.Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: a. Thông qua các báo cáo tài chính năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán; e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng	**Điều 21. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua: *a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Bảo Long;* b. Báo cáo tài chính hằng năm; *c. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị;* *d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Bảo Long, về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc;* *e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;* *f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;* *g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.* 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: *a. Thông qua định hướng phát triển của Bảo Long;* *b. Thông qua các báo cáo tài chính năm;* c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; *d. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

quản trị và Ban kiểm soát; f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Bảo Long; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Bảo Long; j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Bảo Long và chỉ định người thanh lý; k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Bảo Long và các cổ đông của Bảo Long; l. Quyết định giao dịch bán tài sản Bảo Long hoặc công ty thành viên hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Bảo Long và các công ty thành viên của Bảo Long được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; m. Bảo Long mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành; n. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị; o. Bảo Long hoặc các công ty thành viên của Bảo Long ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Bảo Long và các công ty thành viên của Bảo Long được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Bảo Long. 3.Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:	*soát;* e. Lựa chọn công ty kiểm toán; f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát; g. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát; h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Bảo Long; i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Bảo Long; k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Bảo Long và chỉ định người thanh lý; l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Bảo Long và các cổ đông của Bảo Long; m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn **hơn 35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long; n. Bảo Long mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành; o. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; *p.* Bảo Long hoặc các công ty thành viên của Bảo Long ký kết hợp đồng theo quy *định tại Điều 31 Điều lệ này;* q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Bảo Long. *3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội*	

c. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; d. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán. 4.Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.	*đồng cổ đông.*	
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện. 2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Bảo Long và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp; c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp. d. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp. 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ	Bỏ điều này	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Bảo Long). 4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Bảo Long nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.		
Điều 17.Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 2.Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Bảo Long; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.	**Điều 23.Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông** 2.Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: *a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;* *Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Bảo Long. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.* *b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;* *c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;* *d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;* *e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

3.Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi Bảo Long niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Bảo Long. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Bảo Long. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	*dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;* *f. Xác định thời gian và địa điểm họp;* *g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này;* *h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.* 3.Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi Bảo Long niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Bảo Long. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười **(10)** ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Bảo Long. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	**Điều 24. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** *1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.* *Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do Bảo Long phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.* *2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

	đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: *a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;* *b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;* *c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;* *d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử khi Quy chế tổ chức Đại hội thông qua.* 3. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** cổ phần có quyền biểu quyết. 4. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết. 5. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. 3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần		

thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.		
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 5.Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông. 6.Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. 7.Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự. 8.Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định	**Điều 25. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** 5.*Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.* 6.*Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng kiểm đếm thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.* 7.Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông. 8.Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. 9.Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự. *10.Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:* *a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;* *b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp;*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.	*trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;*	
9.Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	11.Hội đồng Quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng Quản trị cho là thích hợp để: a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Hội đồng Quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng Quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	
10.Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể: a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội"); b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;	12.Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng Quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể: a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội"); b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;	
11.Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.	13.Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.	
12.Hàng năm Bảo Long tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	14.*Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:*	

	a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; *b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;* *c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.* *15.Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.* *16.Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 14 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.*	
Điều 20.Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Bảo Long; c. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; thông qua danh sách đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát với tư cách ứng viên độc lập không đủ điều kiện về tỷ lệ nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại Điều lệ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.	**Điều 26.Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** *1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.* *2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:* *a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;* *b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;* *c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Bảo Long theo Điều 15 của Điều lệ này;* *d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long;*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 104 của Luật Doanh nghiệp và nghị định hướng dẫn thi hành . Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. 3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Bảo Long hoặc các công ty thành viên thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Bảo Long tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	*e. Tổ chức lại, giải thể Bảo Long;* *f. Các vấn đề khác do Điều lệ quy định.* *3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này;* 4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử do Đại hội thông qua. *5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.*	
Điều 21.Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 4.Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.	**Điều 27.Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** *4.Hình thức gửi phiếu lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo cho cổ đông: gửi thư theo địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

Phiếu lấy ý kiến gửi về Bảo Long phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Bảo Long nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.	*5.Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: (thêm mới khoản này)* *a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;* *b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.* *Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;*	
Điều 22.Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Bảo Long trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Long.	**Điều 28.Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông** *1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:* *a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;* *b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;* *c. Chương trình và nội dung cuộc họp;* *d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;* *e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

	hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; *f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;* *g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;* *h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;* *i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.* *2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.* *3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.* *4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.* *5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Bảo Long.* *6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Long.*	

	7. *Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Bảo Long.*	
	Điều 30. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông **(thêm mới)** 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. 3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. **Điều 31.Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận (thêm mới)** 1. Các loại hợp đồng, giao dịch giữa Bảo Long với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận: a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Bảo Long và những người có liên quan của họ;	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

	b. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ; c. Các doanh nghiệp của các đối tượng có lợi ích liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 48 của Điều lệ này. 2. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản Bảo Long ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Bảo Long ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. 3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Bảo Long ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành. 4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho Bảo Long; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Bảo Long các khoản	

	lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.	
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**VII.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị (thêm mới)** 1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp và Luật kinh doanh bảo hiểm; b. Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về người quản trị điều hành doanh nghiệp bảo hiểm do Bộ Tài chính quy định; c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Bảo Long và không nhất thiết phải là cổ đông của Bảo Long. d. Thành viên Hội đồng Quản trị của Bảo Long không được đồng thời làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực (bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm hoặc môi giới bảo hiểm). 2. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị và đáp ứng các điều kiện sau: a. Có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 điều này; b. Không phải là người đang làm việc cho Bảo Long, Công ty con của Bảo Long; không phải là người đã từng làm việc cho Bảo Long, Công ty con của Bảo Long ít nhất trong 03 năm liền trước đó. c. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Bảo	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

	Long, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; d. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Bảo Long; là người quản lý của Bảo Long hoặc Công ty con của Bảo Long; e. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Bảo Long; f. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Bảo Long ít nhất trong 05 năm liền trước đó. g. Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Bảo Long trong hai (02) năm gần nhất; h. Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Bảo Long chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của Bảo Long trong hai (02) năm gần nhất. 3. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải thông báo với Hội đồng Quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng Quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng Quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị có liên quan.	

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	**Điều 33. Số lượng, nhiệm kỳ và thành phần thành viên Hội đồng Quản trị** 1.Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị Bảo Long ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. 2. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 3.Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	**Điều 34. Đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị (tách ra điều mới)** 1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ **<u>từ 10%</u>** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. 2. *Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát quy*	

	định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau: *a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;* *b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.* 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Bảo Long quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Long. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.	
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Bảo Long quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Long. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.		
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh liên quan đến hoạt động của Bảo Long. Các tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ	4. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: *a. Không đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ này.*	

thực hiện theo quy định của pháp luật. 5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Bảo Long; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. f. Thành viên đó bị khởi tố theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp này, Hội đồng quản trị sẽ quyết định tư cách thành viên Hội đồng quản trị đó khi đánh giá quyết định khởi tố có ảnh hưởng đến thương hiệu, hoạt động của Bảo Long hay không. 6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia	*b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Bảo Long;* *c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;* *d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;* *e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.* *f. Thành viên đó bị khởi tố theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp này, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định tư cách thành viên Hội đồng Quản trị đó khi đánh giá quyết định khởi tố có ảnh hưởng đến thương hiệu, hoạt động của Bảo Long hay không.* 5. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực. *6. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau*	

biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực. 7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Bảo Long.	*đây:* *a. Số thành viên Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ. Trường hợp này, Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;* *b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng Quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Điều lệ này.* *c. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng Quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.* 7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	
Điều 25.Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Bảo Long phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Bảo Long trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Bảo Long và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Bảo Long theo đề	**Điều 35.Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** 1.Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Bảo Long, có toàn quyền nhân danh Bảo Long để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bảo Long không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2.Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ Bảo Long và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: *a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;* *b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Bảo Long; e. Giải quyết các khiếu nại của Bảo Long đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Bảo Long để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó; f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền; i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Bảo Long. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành; k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; l. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Bảo Long. 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập công ty thành viên (chi nhánh) hoặc các văn phòng đại diện của Bảo Long; b. Thành lập các công ty con (hạch toán độc lập) của Bảo Long; c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực	*c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;* *d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu theo quy định của Bảo Long;* *e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Điều lệ này;* *f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;* *g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;* *h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại khoản 1 và khoản 3 Điều 31 của Điều lệ này;* *i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối nghiệp vụ, Giám đốc các Đơn vị thành viên, và các chức danh khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;* *j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Bảo Long;* *k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Bảo Long, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn*	

hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Bảo Long (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh); d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Bảo Long uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Bảo Long; e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Bảo Long, ngoại trừ các trường hợp thực hiện theo quy định trong hợp đồng kinh doanh bảo hiểm; f. Các khoản đầu tư theo quy chế quản lý đầu tư của Bảo Long; g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp mang tính chiến lược đầu tư lâu dài tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài theo quy chế quản lý đầu tư của Bảo Long; h. Việc định giá các tài sản góp vào công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Bảo Long, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ; i. Việc Bảo Long mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Bảo Long; k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình. 5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Bảo Long bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua. 6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại	*phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;* *l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;* *m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;* *n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;* *o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Bảo Long;* *p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.* *3.Hội đồng Quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Bảo Long quy định. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết.* *4.Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng Quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo Long và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ*	

diện xử lý công việc thay mặt cho Bảo Long. 7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được. 8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Bảo Long, công ty con, công ty liên kết của Bảo Long và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Bảo Long. 9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. 10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị	*Bảo Long gây thiệt hại cho Bảo Long thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Bảo Long; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Bảo Long liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.*	
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị 2.Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.	**Điều 36.Chủ tịch Hội đồng quản trị** *1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:* *a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;* *b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị;*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

4.Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	c. *Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng Quản trị;* d. *Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị;* e. *Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng Quản trị;* f. *Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.* 4.*Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng Quản trị khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị của Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số.* *5.Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo Quyết định của Hội đồng Quản trị thì Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm của Hội đồng Quản trị có hiệu lực*	
Điều 27.Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch	**Điều 37. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị** 1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị. 2. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.		
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Long. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát.	*3.* Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Long. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn *đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị:* *a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.* *b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;* *c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;*	
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Bảo Long; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	4. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn **<u>07</u>** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Bảo Long; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.	
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Bảo Long.	5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Bảo Long.	
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Bảo Long hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở	6. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành ở Trụ sở chính của Bảo Long hoặc nơi khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài	

nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.	theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.	
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Bảo Long.	7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất **<u>03 ngày</u>** làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Bảo Long. *8. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng Quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.*	
8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	9. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.	
9. Biểu quyết. a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có	*10. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:* *a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;*	

mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Long. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ; d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. 10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Bảo Long và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Bảo Long, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan. 11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên	*b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Điều lệ này.* *c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;* *d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.* *Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết* *Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.* Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích. Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;	

cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.		
12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.	11. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng Quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này. 12. Nghị quyết của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.	
13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng	13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông	

quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.	qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.	
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.		
15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.	14. Hội đồng Quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng Quản trị.	
16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.	15. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng Quản trị có thể có sai sót.	
	16. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các	

	cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp. 17. *Thành viên Hội đồng Quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.*	
	Điều 38.Biên bản họp Hội đồng Quản trị (thêm mới) 1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích, chương trình và nội dung họp; c. Thời gian, địa điểm họp; d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; h. Các vấn đề đã được thông qua;	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

	i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. 2. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị. 3. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Long. 4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. **Điều 39.Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị (thêm mới)** a. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các đơn vị trong Bảo Long cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bảo Long và của các đơn vị trong Bảo Long. b. Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị.	
IX.BAN KIỂM SOÁT **Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát** 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Bảo Long từ ba (03) đến	**VII.BAN KIỂM SOÁT** **Điều 40. Ban kiểm soát** 1. Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay	*Điều chỉnh theo quy định Luật*

năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Bảo Long và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Bảo Long. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Bảo Long. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. 2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Bảo Long quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Long. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử. 4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; nhiệm kỳ thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban	mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực, mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Bảo Long. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. 2. *Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Bảo Long.* 3. *Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.* **Điều 41.Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên (thêm mới)** Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp; 2. Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về người quản trị điều hành doanh nghiệp bảo hiểm do Bộ Tài chính quy định; 3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác; 4. Không được giữ các chức vụ quản lý Bảo Long; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Bảo Long; 5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Bảo Long.	*doanh nghiệp 2014*

kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Bảo Long; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. **Điều 33. Ban kiểm soát** 1. Bảo Long phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan; b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Bảo Long với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Bảo Long nếu thấy cần thiết; d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý; e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;	**Điều 42.Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát** *1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Bảo Long.* *2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.* *3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Bảo Long, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.* *4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Bảo Long.*	

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Bảo Long; g. Xem xét báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Bảo Long theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người. 4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	*5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Bảo Long, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Bảo Long khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2,3 Điều 17 của Điều lệ này.* *6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2,3 Điều 17 của điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng Quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.* *Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Long.* *7. Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Long.* *8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng Quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.* *9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Bảo Long.* *10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Bảo Long để thực hiện các nhiệm vụ được giao.* *11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng*	

	cổ đông. 12. *Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này, Điều lệ Bảo Long và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.* **Điều 43.Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát (thêm mới)** 1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị. 2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị. 3. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do Bảo Long phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị. 4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Bảo Long lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Bảo Long trong giờ làm việc. 5. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Bảo Long theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát. **Điều 44. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên (tách ra từ điều 32 thành viên Ban kiểm soát của Điều lệ cũ).** 1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:	

	a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ này; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; 2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ Bảo Long c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	
VIII.TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ BẢO LONG **Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý** Hệ thống quản lý của Bảo Long chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Bảo Long có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc, một (01) Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức. **Điều 29. Cán bộ quản lý** 1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Bảo Long được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý của Bảo Long tuỳ từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Bảo Long đạt được các mục tiêu đề ra. 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến	**VIII.TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY** Bỏ 2 điều này	*Điều chỉnh cho phù hợp*

của Tổng giám đốc điều hành.		
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Bảo Long. 2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này. 3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau: a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Bảo Long đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Bảo Long ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Bảo Long theo những thông lệ quản lý tốt nhất; c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Bảo Long cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý; tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;	**Điều 45.Tổng Giám đốc** *1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.* *2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức bộ máy giúp việc và trình Hội đồng Quản trị thông qua theo quy định.* *3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.* *4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc áp dụng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật kinh doanh bảo hiểm.* *5. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:* *a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Bảo Long mà không cần phải có quyết định của Hội đồng Quản trị; Quyết định tất cả các vấn đề gồm việc ký kết các hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng tài chính và thương mại, xét duyệt bồi thường trong nghiệp vụ bảo hiểm, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của Bảo Long theo quy định và theo sự phân cấp của Hội đồng Quản trị.* *b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị;* *c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Bảo Long;* *d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; e. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm; f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Bảo Long; g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Bảo Long (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Bảo Long theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Bảo Long; h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Bảo Long, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật. 4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. 5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.	*của Bảo Long;* *e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Bảo Long, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;* *f. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Bảo Long kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;* *g. Tuyển dụng lao động phù hợp với kế hoạch kinh doanh;* *h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;* *i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo Long và nghị quyết của Hội đồng Quản trị.* *j. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch hoạ, hoả hoạn, sự cố khác và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo ngay cho Hội đồng Quản trị biết.* 6. *Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Bảo Long theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo Long, hợp đồng lao động ký với Bảo Long và nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Bảo Long thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Bảo Long.*	
Điều 31.Thư ký công ty Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội	**Điều 46.Thư ký Công ty** *Chủ tịch Hội đồng Quản trị tuyển dụng Thư Công ty để hỗ trợ Hội đồng Quản trị và Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc*	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp*

đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký công ty tuỳ từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm: 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long.	*thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:* 1. *Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và hỗ trợ tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông.* 2. *Hỗ trợ thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;* 3. *Hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Bảo Long;* 4. *Hỗ trợ Bảo Long trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;* 5. *Hỗ trợ Bảo Long trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;* 6. *Tham dự các cuộc họp và ghi chép biên bản họp.* 7. *Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long.*	*2014*
	Điều 47.Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc (thêm mới). 1. Bảo Long có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị, trả lương cho Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. 2. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc được trả theo quy định sau đây: a. Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị do Đại hội	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

	đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên; b. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao; c. Tổng Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định. 3. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị. 4. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. 5. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. 6. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị và tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Bảo Long theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Bảo Long, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	

IX.NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	**IX.NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ** **Điều 48. Công khai các lợi ích liên quan (thêm mới)** Việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của Bảo Long thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng Quản trị phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Bảo Long theo quy định tại Điều lệ này và các giao dịch tương ứng của họ với Bảo Long; 2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Bảo Long phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Bảo Long, bao gồm: a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó; b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ. 3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Bảo Long trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng; 4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau: a. Hội đồng Quản trị phải thông báo Danh sách người có liên	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

	quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên; b. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Long; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các Văn phòng đại diện/Chi nhánh của Bảo Long; c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc; d. Bảo Long phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của Bảo Long và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Bảo Long. 5. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Bảo Long đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Bảo Long.	
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 4.Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Bảo Long với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều	**Điều 50. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** Đưa nội dung này vào điều 31 của Điều lệ dự thảo	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp*

hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Bảo Long vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.		*2014*
XI.QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ BẢO LONG	**X.QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ BẢO LONG** **Điều 52. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc (thêm mới)** 1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

	danh Bảo Long khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây: a. Vi phạm nghĩa vụ người quản lý Bảo Long theo các quy định tại Điều lệ này; b. Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng Quản trị; c. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo Long hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; d. Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Bảo Long để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; e. Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Bảo Long để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long. 2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Bảo Long sẽ tính vào chi phí của Bảo Long, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.	
XIII.PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	**XII.PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN** **Điều 56.Trả cổ tức (thêm mới điều này)** 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Bảo Long.	*Điều chỉnh theo quy định Luật doanh nghiệp 2014*

	2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, căn cứ theo kế hoạch và mức chi trả cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua Hội đồng Quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Bảo Long. 3. Cổ tức chi trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi. 4. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Bảo Long. Bảo Long chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây: a. Bảo Long đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; b. Đã trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ; c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Bảo Long vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. 5. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Bảo Long hoặc bằng tài sản khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông. 6. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng Quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo	

	địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây: a. Tên và địa chỉ trụ sở chính của Bảo Long; b. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; c. Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; d. Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận; e. Thời điểm và phương thức trả cổ tức; f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Bảo Long. 7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức. 8. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Bảo Long không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định. Bảo Long phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.	

Ghi chú:

- Các nội dung thay đổi trong từng điều được in nghiêng hoặc bôi đen.
- Những điều khoản thêm mới được in thẳng.